

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN	Tên sản phẩm	Số: TCCS 12:2026/VGREEN
	Thực Phẩm Bổ Sung Thạch Siluta	Có hiệu lực kể từ ngày ký

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1. Các chỉ tiêu chất lượng (Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 – Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Năng lượng	Kcal/100g	120,55
2	Carbohydrate	g/100g	28,5
3	Chất béo	g/100g	0
4	Chất đạm	g/100g	1,65
5	Đường tổng số	g/100g	75,5
6	Na	mg/100g	22,71

Ghi chú: Hàm lượng giá trị dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

1.2. Hàm lượng vi chất bổ sung

STT	Tên vi chất	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Canxi	mg/100g	40 - 60

Mức đáp ứng lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt nam (“RNI”) của vi chất bổ sung được tính toán trong 300g sản phẩm:

Số liệu tính toán dựa trên Phụ lục số 01, Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 cho đối tượng từ 10 – 12 tuổi:

STT	Tên vi chất	RNI (mg/ngày)	Lượng tiêu thụ khi sử dụng 3 gói x 100g	%RNI
1	Ca	1000	≥ 120 mg	≥ 12 %

$$\%RNI = \frac{\text{Lượng tiêu thụ khi sử dụng 3 gói x 100g}}{RNI} \times 100$$

- Lượng dùng khuyến nghị: 300g/ngày.
- Đối tượng sử dụng: người trưởng thành từ 10 tuổi trở lên.

1.3. Chỉ tiêu vi sinh vật ((Theo TCCS 12:2026/VGREEN)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/g	Không có
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	Không có
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Không có
6	Tổng số nấm men nấm mốc	CFU/g	10 ²

1.4 Hàm lượng kim loại nặng ((Theo QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Pb	mg/kg	3,0
2	Cd	mg/kg	3,0
3	Hg	mg/kg	0,1
4	As	mg/kg	1,0

2. THÀNH PHẦN CẤU TẠO: Trà Kombucha (70%) (Nước RO, Đường Mía, Men Lợi Khuẩn Scoby, Trà Đen Thái Nguyên), Bột Rau Câu Rong Biển (3%), Sâm Nam, Đông Trùng Hạ Thảo, Thỏ Ty Tử, Cao Thập Toàn Đại Bồ, Ba Kích, Nhục Thung Dung, Vị Ngọt Từ Quả La Hán, Ca (0,05%).

3. THỜI HẠN SỬ DỤNG:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì của sản phẩm.

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:

- Ghi trên nhãn của sản phẩm.

5. CHẤT LIỆU BAO BÌ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

5.1. Quy cách đóng gói (bao bì ngoài)

- Quy cách đóng gói: 35g, 40g, 45g,...và các khối lượng khác tùy theo yêu cầu của thị trường và khách hàng, được in rõ trên bao bì.
- Sai số khi đóng gói đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo định lượng.

5.2. Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm đựng trong bao bì màng ghép OPP/AL/PE hoặc bao bì màng ghép PET/AL/PE, sau đó được đựng trong hộp giấy, túi PE. Bao bì đảm bảo ATVSTP của Bộ Y tế.

6. THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ SẢN XUẤT

CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Tổ dân phố Tân Lập 12, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Số điện thoại: 0908 981 111

Fax:

E-mail: contact@vgreen.vn

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 03 năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Lê Ngọc Tú